

Họ, tên thí sinh:.....  
Số báo danh:.....

**Câu 1:** Khu Giải phóng Việt Bắc được ví như

- A. căn cứ địa của cách mạng cả nước.
- B. thủ đô kháng chiến.
- C. trung tâm đầu não kháng chiến.
- D. hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam độc lập.

**Câu 2:** Ý nào là hoàn cảnh của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)?

- A. Là nước thắng trận, nhưng chịu tổn thất nặng nề.
- B. Là nước thắng trận, thu được nhiều lợi nhuận.
- C. Là nước bại trận, bị thiệt hại nặng nề.
- D. Là nước bại trận, mất hết hệ thống thuộc địa.

**Câu 3:** Điểm khác nhau căn bản về chủ trương sách lược của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị Trung ương tháng 7 – 1936 so với Luận cương chính trị (10 – 1930) là

- A. xác định nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương là chống đế quốc, chống phong kiến.
- B. xác định vai trò của liên minh công – nông và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- C. xác định cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- D. chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

**Câu 4:** Trước xu thế tất yếu, khách quan không thể đảo ngược của toàn cầu hóa, Việt Nam cần phải

- A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B. ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học – kĩ thuật.
- C. sử dụng hiệu quả nguồn vốn và kĩ thuật bên ngoài.
- D. nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức.

**Câu 5:** Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, thực dân Pháp tiến hành kế hoạch Nava (1953 - 1954). Nội dung chính trong bước 1 của kế hoạch này là gì?

- A. Phòng ngự chiến lược ở Bắc Bộ, tấn công chiến lược ở Trung Bộ và Nam Đông Dương.
- B. Tấn công chiến lược ở Bắc Bộ, phòng ngự chiến lược ở Trung Bộ và Nam Đông Dương.
- C. Tấn công chiến lược ở hai miền Nam – Bắc.
- D. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Nam – Bắc.

**Câu 6:** Ý nghĩa lớn nhất của phong trào cách mạng 1930 – 1931 đối với cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Là cuộc diễn tập đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- B. Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng, quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- C. Để lại cho Đảng nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.
- D. Đảng được công nhận là phân bộ độc lập, trực thuộc Quốc tế Cộng sản.

**Câu 7:** Những tổ chức nào có vai trò ngày càng quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề chung của nền kinh tế thế giới?

- A. Liên hợp quốc và Liên minh châu Âu.
- B. Các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính khu vực và quốc tế.
- C. Liên minh châu Âu và tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

**Câu 8:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7 – 1936) diễn ra tại

- A. Hương Cảng (Trung Quốc).
- B. Thượng Hải (Trung Quốc).
- C. Quảng Châu (Trung Quốc).
- D. Bắc Kinh (Trung Quốc).

**Câu 9:** Tác phẩm tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu (Trung Quốc) trong những năm 1925 – 1927 là

- A. “Du kích Nga”.
- B. “Bản án chế độ thực dân Pháp”.
- C. “Đường Kách mệnh”.
- D. “Du kích Tàu”.

**Câu 10:** Vì sao Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được coi là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Vì góp phần chuẩn bị chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Vì góp phần làm cho khuynh hướng vô sản ngày càng thắng thế trong phong trào dân tộc.
- C. Vì góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin và lý luận giải phóng dân tộc vào Việt Nam.
- D. Vì góp phần thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ tự phát sang tự giác.

**Câu 11:** Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, giới cầm quyền Mỹ thực hiện “chiến lược toàn cầu” nhằm

- A. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- B. khống chế, chi phối các nước đồng minh.
- C. chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. làm bá chủ thế giới.

**Câu 12:** Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 18 và 19 – 12 – 1946), đã quyết định vấn đề quan trọng gì?

- A. Kí Hiệp định Sơ bộ với Pháp.
- B. Phát động toàn quốc kháng chiến.
- C. Lãnh đạo nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống Pháp.
- D. Hòa hoãn với Pháp, kí Hiệp định Phôngtennơblô.

**Câu 13:** Nhận định nào đúng nhất về vai trò của hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam?

- A. Hậu phương đã cung cấp sức người, sức của cho quân ta mở các chiến dịch quyết định, giành thắng lợi, thúc đẩy cuộc kháng chiến đi lên.
- B. Hậu phương đã đem lại quyền lợi cho nhân dân, động viên khích lệ chiến sĩ ngoài chiến trường.
- C. Hậu phương đáp ứng nhu cầu cung cấp cho kháng chiến ngày càng lớn về vật chất và tinh thần, là nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh.
- D. Hậu phương vững mạnh là nền móng để xây dựng nền kinh tế của một nhà nước mới; hoàn thành nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

**Câu 14:** “*Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang cực độ. Điều kiện khách quan thuận lợi cho tổng khởi nghĩa đã đến*” (Sách giáo khoa, Lịch sử 12, trang 115).

Điều kiện khách quan thuận lợi được đề cập trong đoạn trích trên cần được hiểu là

- A. quần chúng đã sẵn sàng nổi dậy đấu tranh.
- B. các lực lượng vũ trang đã vào vị trí chiến đấu.
- C. quân Đồng minh đã ủng hộ, giúp đỡ nhân dân Việt Nam tiến hành tổng khởi nghĩa.
- D. kẻ thù duy nhất của nhân dân Việt Nam đã hoàn toàn gục ngã.

**Câu 15:** Tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 – 1941), Nguyễn Ái Quốc đã có sáng tạo thành lập hình thức mặt trận thống nhất dân tộc có tên gọi là gì?

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- B. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận Liên Việt.
- D. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.

**Câu 16:** Ý nào sau đây **không phải** là khó khăn của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Các cơ sở công nghiệp chưa kịp phục hồi sản xuất.
- B. Ngân sách Nhà nước hầu như trống rỗng.
- C. Nhân dân mới giành được chính quyền.
- D. Trên cả nước ta còn 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp.

**Câu 17:** Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám 1945 có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay?

- A. Mềm dẻo về sách lược, cương quyết trong đấu tranh.
- B. Cương quyết trong đấu tranh, cứng rắn về sách lược.
- C. Luôn mềm dẻo trong đấu tranh và trong sách lược.
- D. Luôn nhân nhượng với kẻ thù để có được môi trường hòa bình.

**Câu 18:** Dựa vào yếu tố nào Mỹ có thể tăng năng suất lao động, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, điều chỉnh cơ cấu sản xuất?

- A. Cách mạng khoa học – kĩ thuật.
- B. Nguồn ngân sách Nhà nước.
- C. Nguồn vốn của Mỹ.
- D. Các cơ hội từ bên ngoài.

**Câu 19:** Sau Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục kí với Pháp bản Tạm ước (14-9-1946) vì

- A. muốn đẩy nhanh 20 vạn quân Trung Hoa Dân Quốc về nước.
- B. thời gian có hiệu lực của Hiệp định Sơ bộ sắp hết.
- C. thực dân Pháp dùng sức ép về quân sự yêu cầu nhân dân ta phải nhân nhượng thêm.
- D. nhân dân Việt Nam cần thêm thời gian để chuẩn bị tốt cho cuộc kháng chiến lâu dài với Pháp.

**Câu 20:** Nội dung nào nằm trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhơ?

- A. Thiết lập “Hành lang Đông – Tây (Hải Phòng – Hà Nội – Hoà Bình – Sơn La).
- B. Nhanh chóng tiêu diệt căn cứ địa Việt Bắc.
- C. Khóa chặt biên giới Việt – Trung.
- D. Lập “vành đai trắng” bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ.

**Câu 21:** Trong các nội dung sau, nội dung nào **không** nằm trong Hiệp định Giơ-ne-vơ về việc kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương (21 – 7 – 1954)?

- A. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do vào tháng 7 – 1956.
- B. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.
- C. Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương.
- D. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

**Câu 22:** Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam là

- A. công nhân bãi công nhân ngày Quốc tế Lao động (1 – 5 – 1930).
- B. cuộc đấu tranh của nông dân Thái Bình (4 – 1930).
- C. cuộc đấu tranh của nông dân Hưng Nguyên (12 – 9 – 1930).
- D. thành lập Xô viết Nghệ – Tĩnh (9 – 1930).

**Câu 23:** Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc” là thực hiện chủ trương

- A. tập trung vào xây dựng chính quyền mới.
- B. tập trung lực lượng để đối phó với nội phản trong nước.
- C. tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
- D. tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng đất nước.

**Câu 24:** Thực dân Pháp mở cuộc tấn công Việt Bắc vào thu - đông năm 1947 nhằm

- A. ngăn chặn con đường liên lạc của ta với quốc tế.
- B. tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.
- C. giải quyết mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng.
- D. kết thúc chiến tranh trong danh dự.

**Câu 25:** Hành động nào sau đây thể hiện rõ nhất các nước Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mỹ

- A. Nhận viện trợ của Mỹ.
- B. Thành lập nhà nước Cộng hòa Liên bang Đức.
- C. Tham gia khối quân sự NATO.
- D. Trở lại xâm lược thuộc địa.

**Câu 26:** Hội nghị Ianta có những quyết định quan trọng **ngoại trừ** việc

- A. thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
- B. thiết lập trật tự thế giới hai cực Ianta do Mỹ và Liên Xô đứng đầu mỗi cực.
- C. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa Phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
- D. phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh.

**Câu 27:** Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954), Đảng Lao động Việt Nam đã quyết định thành lập hình thức mặt trận nào?

- A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Mặt trận Liên Việt.
- D. Mặt trận Thống nhất Dân chủ Đông Dương.

**Câu 28:** Nhận xét nào sau đây là đúng nhất về phong trào đấu tranh của tiểu tư sản và tư sản Việt Nam những năm 1919 – 1925?

- A. Tư sản đấu tranh chống thực dân phong kiến, khi thực dân Pháp nhượng bộ thì thỏa hiệp; tiểu tư sản đấu tranh chống đế quốc, đòi các quyền tự do dân chủ.
- B. Tư sản đấu tranh giành độc lập dân tộc, đòi quyền tự do kinh doanh; tiểu tư sản đấu tranh nhằm cải thiện đời sống, chống khinh rẻ miệt thị.
- C. Tư sản đấu tranh chủ yếu nhằm mục tiêu kinh tế, mang tính cải lương; tiểu tư sản đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ, có ý thức giành độc lập.
- D. Tư sản chỉ nhằm mục tiêu kinh tế mà không đánh đổ thực dân phong kiến; tiểu tư sản đấu tranh chống đế quốc, chống phong kiến, đòi các quyền tự do dân chủ.

**Câu 29:** Nội dung nào sau đây **không** đúng khi làm sáng tỏ luận điểm “Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam”?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một chính đảng mạnh nhất, giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
- B. Từ đây cách mạng Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất của một chính đảng có đường lối đúng đắn, khoa học, sáng tạo.
- C. Đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.
- D. Là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên, quyết định những bước phát triển nhảy vọt mới của cách mạng.

**Câu 30:** Cho các dữ kiện lịch sử sau:

- 1) Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.
- 2) Hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên ra đời.
- 3) Nội chiến giữa Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc bùng nổ.
- 4) Trung Quốc thu hồi Hồng Kông và Ma Cao.

Cách sắp xếp các sự kiện trên đây theo đúng trình tự thời gian là

- A. 2,1,1,4.
- B. 4,2,3,1.
- C. 1,2,3,4.
- D. 3,2,1,4.

**Câu 31:** Các quốc gia tham gia sáng lập tổ chức ASEAN là

- A. Ấn Độ, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Mianma.
- B. Ấn Độ, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Brunây.
- C. Ấn Độ, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia.
- D. Ấn Độ, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Philippin.

**Câu 32:** Yếu tố tích cực nhất trong nền kinh tế Việt Nam dưới tác động cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 – 1929) là

- A. nhiều tuyến đường giao thông được mở rộng, nhiều đô thị ra đời.
- B. kĩ thuật và phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được xâm nhập thêm một bước.
- C. máy móc được sử dụng ngày càng nhiều.
- D. nhiều trung tâm kinh tế mới xuất hiện có quy mô lớn.

**Câu 33:** Việc Liên Xô trở thành một trong năm nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có ý nghĩa như thế nào trong quan hệ quốc tế?

- A. Khẳng định đây là tổ chức quốc tế lớn nhất được thành lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. Khẳng định vị thế của Liên Xô trong tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Góp phần hạn chế sự thao túng của chủ nghĩa tư bản đối với Liên hợp quốc.
- D. Thể hiện đây là một tổ chức có vai trò trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

**Câu 34:** Điểm giống nhau cơ bản về tình thế của Pháp khi tiến hành kế hoạch Rove, kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi và kế hoạch Nava trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là gì?

- A. Pháp tiếp tục giữ vững thế chiến lược tiến công.
- B. Pháp đã bị thất bại trong các kế hoạch quân sự trước đó?
- C. Pháp được Mỹ giúp sức, lực lượng rất mạnh.
- D. Pháp lâm vào thế bị động, phòng thủ trên toàn chiến trường Đông Dương.

**Câu 35:** Trong *"Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19 – 12 – 1946) có viết:

*"Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!"*

Nội dung chính của đoạn trích trên nêu rõ

- A. thiện chí hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. dã tâm xâm lược nước Việt Nam của thực dân Pháp.
- C. nguyên nhân cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam.
- D. tội ác cướp nước Việt Nam của thực dân Pháp.

**Câu 36:** Lực lượng xã hội đông đảo nhất ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 – 1929) là

- A. giai cấp tư sản.
- B. giai cấp nông dân.
- C. giai cấp tiểu tư sản.
- D. giai cấp công nhân.

**Câu 37:** Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ là

- A. mọi cải tiến kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- B. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. kĩ thuật mở đường cho sản xuất.
- D. khoa học mở đường cho kĩ thuật.

**Câu 38:** Một trong những nguyên nhân khác biệt dẫn đến sự phát triển kinh tế Mỹ so với Nhật Bản và Tây Âu là

- A. lãnh thổ rộng, tài nguyên thiên nhiên phong phú, lao động đông.
- B. tận dụng tốt các điều kiện khách quan thuận lợi.
- C. lao động có trình độ khoa học – kĩ thuật cao.
- D. các công ty có trình độ tập trung tư bản cao, có khả năng cạnh tranh.

**Câu 39:** Tính chất cơ bản của nền kinh tế Việt Nam dưới tác động chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 – 1929) là

- A. Nền kinh tế thực dân được mở rộng và bao trùm lên nền kinh tế phong kiến.
- B. Yếu tố kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện và phổ biến, thành phần kinh tế phong kiến thu hẹp.
- C. Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, nghèo nàn và lệ thuộc nặng nề vào nền kinh tế Pháp.
- D. Cơ cấu kinh tế chuyển biến cục bộ ở một số vùng, một số ngành.

**Câu 40:** Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam diễn ra

- A. từ nông thôn đến thành thị; thắng lợi ở thành thị có ý nghĩa quyết định.
- B. từ thành thị đến nông thôn; thắng lợi ở nông thôn có ý nghĩa quyết định.
- C. kết hợp giữa thành thị và nông thôn; thắng lợi ở thành thị có ý nghĩa quyết định.
- D. kết hợp giữa thành thị và nông thôn; thắng lợi ở nông thôn có ý nghĩa quyết định.

----- HẾT -----